

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: /SNN&PTNT-CCKL
V/v hướng dẫn lập hồ sơ chuyển
mục đích sử dụng rừng và trồng
rừng thay thế.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH kinh doanh thương mại Phúc An.

(Địa chỉ: Số 75A, đường Lê Thân Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh hóa,
tỉnh Thanh Hóa)

Thực hiện Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Cửa hàng xăng dầu và khu dịch vụ thương mại Phúc An tại xã Xuân Thái, huyện Như Thanh. Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ; Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các văn bản pháp lý có liên quan; Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn việc lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng trên khu vực thực hiện dự án (nếu có), cụ thể như sau:

1. Thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Đề nghị Công ty TNHH kinh doanh thương mại Phúc An phối hợp với chính quyền địa phương, Hạt Kiểm lâm huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, xác định cụ thể vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính), kết quả điều tra rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng); diện tích theo: Loại rừng (Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng), điều kiện lập địa, trữ lượng (đối với rừng tự nhiên), loài cây (đối với rừng trồng) trong khu vực thực hiện dự án (nếu có rừng) làm cơ sở lập hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của chủ đầu tư (Mẫu số 09, Phụ lục II, kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền theo quy định của Luật Đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện);

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công;

- Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng);

- Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan khác.

Sau khi hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, Chủ dự án gửi 01 bộ hồ sơ (bản gốc) đến Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) để tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định.

2. Thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện trồng rừng thay thế

Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, Chủ đầu tư lập phương án trồng rừng thay thế (hoặc phương án nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế) và thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

2.1. Thành phần hồ sơ

2.1.1. Trường hợp Chủ dự án tự trồng rừng thay thế

Chủ dự án tự tổ chức trồng rừng thay thế phải có diện tích đất chưa có rừng được quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất được Nhà nước giao, cho thuê để trồng rừng theo quy định của pháp luật.

** Hồ sơ gồm:*

- Bản chính văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản chính Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản chính dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 25/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

- Bản sao tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2.1.2. Trường hợp Chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

- Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2.2. Trình tự thực hiện

Chủ dự án nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cơ chế một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, e-mail, fax) 01 bộ hồ sơ đầy đủ theo hướng dẫn nêu trên đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa (qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Chủ dự án chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ đã nộp.

Đề nghị Công ty TNHH kinh doanh thương mại Phúc An giữ nguyên hiện trạng rừng (nếu có), không tiến hành giải phóng mặt bằng khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Công ty TNHH kinh doanh thương mại Phúc An nghiên cứu, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, KL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Thuận